

Bản án số: 07/2021/HSST

Ngày: 20/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Nhi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến

2. Bà Nguyễn Trường Hoa

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 211/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

NHT, (tên gọi khác: **B**), Giới Th: Nam, sinh ngày 08/6/2002, tại Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, đường Y, phường Z, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Như trên. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; con ông NHTm, sinh năm 1975 (sống) và bà LTT, sinh năm 1973 (sống); Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- Người bị hại: **LNT** sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số xx, đường yy, phường zz, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **NHB** sinh ngày 13/5/2003

Người đại diện cho **NHB**: Bà **TKL** (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường B phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NHT, NHB và LNT là bạn bè với nhau, do cần tiền để chuộc xe mô tô đã cầm trước đó nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Th. Vào khoảng 20 giờ ngày 09/5/2020 NHT cùng NHB đến cửa hàng Internet Thuận, địa chỉ: đầu hẻm số x, đường y, phường z, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để gặp anh Th mượn một xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số XX P1 - xxx.x để đi công việc (lúc vào mượn xe thì T trực tiếp đi mượn, còn B đứng bên ngoài chờ). Sau khi mượn được xe thì T nhờ B đem xe đến thế chấp cho anh NHH, địa chỉ số: A đường B, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để lấy số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền B đưa hết số tiền cho T. T sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khi anh Th đòi lại xe thì T nói dối xe đã bị Công an phường Cái Khế xin nhận lại xe thì biết đây không có giữ xe của anh Th. Vào khoảng 11 giờ ngày 10/5/2020 anh Th đến Công an phường An Hòa trình báo sự việc.

Đến ngày 16/7/2020 NHT đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Ninh Kiều để trình diện và thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của anh LNT (bút lục 92).

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số XX P1 - xxx.x (do NHH giao nộp). Tiền Việt Nam: 6.000.000 đồng (mẹ của NHB nộp); 01 bản sao Căn cước công dân và 01 bản sao giấy mượn nợ mang tên NHB (bút lục 97-98).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 495/BKL-HĐĐG ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Airblade, biển số XX P1 - xxx.xx có giá trị là 26.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, NHT khai nhận, bản thân hiện đang nợ nhiều người đã đến hạn NH không có khả năng để trả. Trước đó, NHT đã hỏi mượn anh Th một điện thoại di động hiệu OPPO F11 để cầm cố và được anh Th đồng ý, biết anh Th cần mượn xe mô tô để đi chuộc lại điện thoại trả cho anh Th. Anh Th đã tin tưởng giao xe cho T sử dụng. Tuy nhiên, T không chuộc điện thoại trả lại cho anh Th mà nhờ NHB cầm cố xe mô tô cho anh NHH số tiền 6.000.000 đồng, khi có được tiền, T sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để chuộc lại xe mô tô trả lại cho người bạn tên Thh (không rõ nhân thân lai lịch), số tiền còn lại T trả nợ và tiêu xài cá nhân (bút lục 73-82).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airlade biển số XX P1 - xxx.x qua xác minh thể hiện: xe này do anh DTV, địa chỉ: khu phố x, thị trấn y, huyện z, tỉnh KG là chủ sở hữu. Qua làm việc anh V trình bày xe này do chi NTH (mẹ ruột anh LNT) bỏ tiền

ra mua nH nhờ anh V đứng tên đăng ký chủ sở hữu, do bà H không có hộ khẩu ở PQ. Xe này chị H giao cho Th quản lý sử dụng (bút lục 43-47;110).

Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh DTV xe một tô nhãn hiệu Honda Airlade biển số XX P1 - xxx.x đồng thời anh V đã bàn giao lại xe này cho LNT (bút lục 19,114,116).

Đối với anh NHH là người nhận thế chấp xe mô tô từ B. Tuy nhiên, anh H không biết xe do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp xe mô tô cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều và yêu cầu B trả lại số tiền 6.000.000 đồng. Bà TKL (là mẹ ruột của NHB) đã giao nộp số tiền 6.000.000 đồng, số tiền này NHT đã trả lại cho bà L.

Về trách nhiệm dân sự: Anh LNT đã nhận lại xong tài sản, anh NHH đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm.

Đối với NHB, NHH là người thế chấp và nhận thế chấp do không biết xe mô tô do T phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản Cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố bị cáo NHT về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo NHT thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng truy tố, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại tài sản cho người bị hại, phạm tội lần đầu, tuổi trẻ suy nghĩ bông bột, thiếu chín chắn, chưa có tiền án, tiền sự xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân tốt.

- Người bị hại LNT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NHB (*có người đại diện là bà TKL*) xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến gì thêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*** Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo NHT đã thừa nhận hành vi gian dối để lừa anh Th chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô Airlade nhằm mục đích thế chấp tài sản của anh Th để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố NHT về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. *Về nhân thân:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành đúng quy định pháp luật. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia đình khắc phục hậu quả, phạm tội lần

đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nh cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airlade biển số XX P1 - xxx.x, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh DTV. Đồng thời, anh V đã bàn giao lại xe này cho LNT nên ghi nhận, không đặt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh LNT đã nhận lại xong tài sản, anh NHH đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền 6.000.000 đồng, bà TKL (là mẹ ruột của NHB) đã giao nộp số tiền 6.000.000 đồng, số tiền này NHT đã trả lại cho bà L, bà L không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

2. Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Điều này cho thấy: Ngày 09/5/2020, NHT đã có ý định chiếm đoạt tài sản của người bị hại LNT nên đã thực hiện hành vi gian dối để lừa người bị hại giao xe mô tô Honda AirBlade, biển số XX P1 - xxx.x cho T nhằm chiếm đoạt để thế chấp lấy số tiền 6.000.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 495/BKL-HĐĐG ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Airblade, biển số XX P1 - xxx.xx có giá trị là 26.000.000 đồng.

Xét bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù chưa đủ 18 tuổi nh đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và khả năng lao động nh lại lười lao động. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nh vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, hành vi chiếm đoạt tài sản tổng trị giá 26.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Về nhân thân:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (*17 tuổi 11 tháng*) tuổi trẻ suy nghĩ thiếu chín chắn. Ngoài lần phạm tội này cũng như trong thời gian tại ngoại bị cáo chưa thực hiện hành vi phạm tội nào khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, có khả năng giáo dục ngoài xã hội nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

- *Về Th tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

3. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

- *Về xử lý vật chứng:* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airlade biển số XX P1 - xxx.x, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh DTV, đồng thời anh V đã bàn giao lại xe này cho LNT nên ghi nhận, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về trách nhiệm dân sự:* + Anh LNT đã nhận lại xong tài sản, anh NHH đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm.

+ Đối với số tiền 6.000.000 đồng trên bà TKL (*là mẹ ruột của NHB*) đã giao nộp số tiền 6.000.000 đồng, số tiền này NHT đã trả lại cho bà L, bà L không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo T về tội danh, điều luật, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp.

Đối với NHB, NHH là người thế chấp và nhận thế chấp do không biết xe mô tô do T phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo NHT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **NHT** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **NHT 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** NH cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (ba) năm** Th từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân, Công an nhân dân phường An Hòa, quận Ninh kiều, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo NHT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo Th từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Yến Nhi